

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày 08-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

- **Thành pha Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Trung Dũng.

Ông Kiều Văn Thọ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy KhA1 - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn H (tên gọi khác: H Đen), sinh ngày 30/6/1997, tại Hoà Hưng, AG. Nơi cư trú: Ấp 5A, xã VT 1, thành phố CT; Chỗ ở hiện nay: Khu vực 2, phường Vị T, thành phố CT; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, con bà Lâm Thị L; bị cáo chưa có vợ con;

- Nhân thân:

Bị Ủy ban nhân dân phường IV, thành phố VT, HG (cũ) áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 11/3/2025, thời gian 01 năm, kể từ ngày 11/3/2025.

Bị Tòa án nhân dân huyện GR, KG (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 31/5/2017, thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 07/5/2018.

- Tiền sự: 01 tiền sự. Bị Ủy ban nhân dân phường IV, thành phố VT, HG (cũ) xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ chất ma túy nhưng không bị

truy cứu trách nhiệm hình sự và sử dụng trái phép ma túy, tại Quyết định số 84/QĐ-XPHC ngày 11/3/2025. Đã nộp phạt 1.500.000 đồng ngày 25/3/2025.

- Tiền án: Tòa án nhân dân thành phố VT, HG (nay là TAND Khu vực 11-CT) xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 11/12/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2021. Chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ người trong trường hợp khA cấp từ ngày 18/11/2025 đến ngày 21/11/2025 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dong Quốc D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/5/2003, tại Hoà Hưng, AG. Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Hoà 3, xã Vĩnh Hoà Hưng, tỉnh AG; nghề nghiệp: Giao hàng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dong Hồng L1 (chết), con bà Nguyễn Thế Phương A; vợ, con: Không; tiền án: Không.

Nhân thân: Bị Toà án nhân dân thành phố VT, HG (cũ) đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng tại Quyết định số 15/2021/QĐ-TA ngày 21/6/2021, chấp hành xong ngày 16/9/2022.

Tiền sự: 01 tiền sự. Toà án nhân dân quận BT (cũ), thành phố CT đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng tại Quyết định số 26/2023/QĐ-TA ngày 19/7/2023, chấp hành xong ngày 30/11/2024.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác theo Quyết định khởi tố bị can số B280 ngày 27/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố CT về Tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Bùi Thanh A, sinh năm 1979. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 3, phường VT, thành phố CT

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Bạch Hồng A1, sinh năm 1963. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi thường trú: Khu vực 14, phường VT, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 17/11/2025, Huỳnh Văn H điện thoại cho Dong Quốc D rủ đi tìm tài sản lấy trộm, D đồng ý. D sử dụng xe mô tô không có dàn áo, bên ngoài bị hư hỏng nhiều bộ phận, không biển số chở H đi về hướng đường 19/8 thuộc phường Vị T để tìm tài sản lấy trộm. Khi cả hai đi đến nhà

ông Bùi Thanh A, sinh ngày 09/7/1979 thuộc khu vực 19, phường Vị T, thành phố CT thấy nhà đóng cửa không người nên cả hai dừng xe lại. H sử dụng kim cộng lực mang theo cắt lưới B40 bên hông cửa cổng chính, kéo lưới B40 qua một bên cả hai đi vào nhà. Sau đó, đi vòng ra phía sau mở cửa đột nhập vào nhà tìm tài sản lấy trộm. Khi vào nhà cả hai lấy trộm tài sản gồm: 03 máy hàn điện, 03 máy khoan, 02 máy cắt cầm tay, 01 máy cắt bàn, 02 cục sạc pin, 06 cục pin, 01 cây kim cộng lực và 02 cây kim nhỏ bỏ vào vỏ xách màu xanh rồi mang ra xe. H điều khiển xe chở D ngồi phía sau ôm tài sản trộm được, trên đường đi D kêu H chạy xuống Khu công nghiệp phường VT bán cho cơ sở thu mua đồ cũ do ông Bạch Hồng A1 làm chủ, bán với số tiền 1.700.000 đồng. Sau khi bán xong, H suy nghĩ trong nhà ông A còn nhiều tài sản bán được nên nói với D cùng nhau quay trở lại để tìm tài sản lấy trộm thêm. Lúc này, gia đình ông A biết được nhà bị trộm nên về xem, khi về đến nhà thì phát hiện H và D quay lại trộm nên truy hô cùng một số người dân tại đó bắt giữ được H còn D quay xe bỏ chạy đến chiều cùng ngày D đến Công an phường Vị T đầu thú.

Đối với 01 xe mô tô không biển số, số khung RL9GCB7UMNCT00376, số máy M00376. Quá trình điều tra đã chứng minh được xe mô tô trên là vật chứng có liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra 14/11/2025 trên địa bàn phường VT, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển xe mô tô trên đến Công an phường VT tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

Đối với ông Bạch Hồng A1 khi nhận mua những tài sản trên của bị cáo H và bị cáo D, ông A1 không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2026 của Hội đồng thẩm định giá tài sản thuộc UBND phường Vị T, thành phố CT, kết luận:

- 01 máy hàn điện màu đỏ, loại MIG – 272 PRO, đã qua sử dụng, có giá trị 500.000 đồng.

- 01 máy hàn điện màu xanh hiệu MULLER ECO – 200, đã qua sử dụng, có giá trị 400.000 đồng.

- 01 máy hàn điện màu đỏ hiệu KOBE ARC 200 MINI, đã qua sử dụng, có giá trị 383.333 đồng.

- 01 thân máy khoan pin màu đỏ hiệu THPRO, đã qua sử dụng, có giá trị 226.666 đồng.

- 01 thân máy khoan pin màu xanh đen hiệu MAKITA DF331D, đã qua sử dụng, có giá trị 233.333 đồng.

- 01 thân máy khoan pin màu xanh đen hiệu BRUSHLESS, đã qua sử dụng, có giá trị 233.333 đồng.

- 01 thân máy cắt màu đỏ hiệu THPRO, đã qua sử dụng, có giá trị 210.000 đồng.

- 01 thân máy cắt điện cầm tay màu xanh hiệu TOTAL, đã qua sử dụng có giá trị 250.000 đồng.
- 01 máy cắt màu đỏ hiệu SUMO SU – 40, đã qua sử dụng, có giá trị 316.666 đồng.
- 02 cục pin màu đỏ hiệu THPRO, loại 21V 2.0Ah, đã qua sử dụng, có giá trị 266.666 đồng
- 03 cục pin màu đen hiệu MAKITA, loại 6.0Ah, đã qua sử dụng, có giá trị 450.000 đồng.
- 01 cục pin màu xanh hiệu THPRO, loại 21V MAX 20 CELL, đã qua sử dụng, có giá trị 150.000 đồng.
- 01 cục sạc pin màu đỏ, trên cục sạc có chữ KPTS, đã qua sử dụng, có giá trị 116.666 đồng.
- 01 cục sạc pin màu xanh đen hiệu TOTAL, đã qua sử dụng, có giá trị 50.000 đồng.
- 01 kìm cộng lực bằng kim loại gồm hai thanh đòn bẩy và phA hàm cắt dài 55cm, hai thanh đòn bẩy gắn thêm 02 ống kim loại màu trắng, phA điểm tựa của hai thanh đòn bẩy có màu đỏ, đã qua sử dụng, có giá trị 56.666 đồng.
- 01 kìm dài 20cm, hai cán bằng nhựa màu đỏ-đen, có gắn lò xo giữa đầu 02 cán kìm, lưỡi kìm bằng kim loại màu trắng có răng cưa nhỏ, có giá trị 20.000 đồng.
- 01 kìm dài 18cm, hai cán bằng nhựa màu đỏ-đen, có gắn lò xo giữa đầu 02 cán kìm, lưỡi kìm bằng kim loại màu đen, có răng cưa, có giá trị 20.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 3.883.329 đồng (BL 100-104).

* *Xử lý vật chứng*: Công an thành phố CT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Thanh A gồm: 03 máy hàn điện; 03 máy khoan; 02 máy cắt cầm tay; 01 máy cắt bàn; 02 cục sạc pin; 06 cục pin; 01 cây kìm cộng lực và 02 cây kìm nhỏ.

Tại cáo trạng số: 54/CT-VKS-KV11 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – CT truy tố bị cáo Huỳnh Văn H và Dơng Quốc Dvề Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên toà,

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên tội danh và khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 01 năm đến

01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dong Quốc D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định.

- Bị cáo Huỳnh Văn H trình bày: Thống nhất tội danh, khung hình phạt bị truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Dong Quốc D trình bày: Thống nhất tội danh, khung hình phạt bị truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt.

Bị hại Bùi Thanh A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bạch Hồng A1 có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Văn H và Dong Quốc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 17/11/2025, các bị cáo Huỳnh Văn H và Dong Quốc D đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Bùi Thanh A với tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 3.883.329 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền tiêu xài mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Cho nên cA có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lA bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Ngoài ra, bị cáo H và D còn có một tiền sự liên quan đến ma túy. Mặc dù các đặc điểm về nhân thân không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có 01 tiền án chưa được xóa nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành kHA khai báo, tại phiên tòa các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy cA cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ răn đe và giáo dục các bị cáo. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng:

Số tiền 1.686.000 đồng là tiền bị cáo H nhận từ Bạch Hồng A1 do bán tài sản trộm cắp. Ông A1 không có yêu cầu nhận lại và đề nghị Toà án sung công quỹ Nhà nước, đây là sự tự nguyện của ông A1 nên Toà án chấp nhận.

Các vật chứng khác không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9] Án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn H và Dơng Quốc D phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/11/2025.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt bị cáo Dơng Quốc D 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.686.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo phiếu thu số 43 ngày 24/02/2026 của Công an thành phố CT.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại gồm hai thanh đòn bẩy và phA hàm cắt dài 55cm, hai thanh đòn bẩy gắn thêm 02 ống kim loại màu trắng, phA điểm tựa của hai thanh đòn bẩy có màu đỏ, đã qua sử dụng.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 45/QĐ-VKS-KV11 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – CT.

5. *Án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Dơng Quốc D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 08/5/2026. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tòa tuyên án được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 – CT;
- VKSND TP CT;
- CQ THAHS Công an TP.CT;
- CQ CSĐT Công an TP CT;
- Phòng THADS khu vực 11-CT;
- Sở Tư pháp TP CT;
- Bị cáo; Bị hại, các đương sự;
- UBND xã VT 1, TP CT;
- UBND phường Vị T, TP CT;
- UBND xã Vĩnh Hoà Hưng, tỉnh AG
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh